

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2022/HNGĐ-ST

Ngày 09 - 8 - 2022

V/v tranh chấp thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quang, bà Nguyễn Thị Tạc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Sim - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk: Ông Phạm Trường Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 09/8/2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 485/2022/TLST-HNGĐ ngày 13/6/2022 về việc “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/7/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Bích T, sinh năm 1984 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vũ Trọng T - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư H - Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Trần Quốc Th, sinh năm 1980 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn B, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ liên hệ: Số nhà C đường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn chị Võ Thị Bích T trình bày:**

Tại Quyết định số 324/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31/12/2019, Tòa án nhân dân thành phố B giải quyết cho chị T được ly hôn anh Trần Quốc Th. Về con chung, các đương sự thỏa thuận giao 02 con chung là cháu Trần Quốc H, sinh ngày 15/8/2009 và cháu Trần Lan N, sinh ngày 05/6/2016 cho anh Trần Quốc Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Từ khi ly hôn cho đến nay, chị T xác định anh Th đảm bảo việc chăm sóc con chung và điều trị bệnh cho cháu Trần Lan N, bệnh của cháu đã thuyên giảm. Tuy nhiên, sau khi ly hôn chị T nhiều lần liên hệ với anh Th để thăm

con nhưng luôn bị cản trở việc đưa đón các cháu (chị T không cung cấp được chứng cứ về việc anh Th cản trở việc thăm nom con). Hiện cháu Trần Lan N mắc hội chứng thận hư, cần sự chăm sóc của người mẹ; chị T có công việc, mức thu nhập và nơi ở ổn định, đảm bảo điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N.

Vì vậy, chị T đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao cháu Trần Lan N cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Người khởi kiện giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ gồm: 05 tờ giấy A4 có hình ảnh một số vật dụng trong nhà của anh Th; 01 USB chứa file ghi âm giọng nói của cháu N; bản sao Bản tóm tắt bệnh án của Bệnh viện đa khoa vùng T; bản phô tô Sao kê chi tiết giao dịch tại Ngân hàng TMCP C.

** Bị đơn anh Trần Quốc Th trình bày:*

Anh Trần Quốc Th thống nhất với lời trình bày của chị Võ Thị Bích T về nội dung thỏa thuận ly hôn và nuôi con chung. Sau khi ly hôn, anh Th là người trực tiếp nuôi cháu Trần Quốc H và Trần Lan N, quá trình nuôi dưỡng anh Th thực hiện đúng nghĩa vụ của người cha, đảm bảo điều kiện về vật chất cũng như tinh thần cho các cháu. Đối với cháu Trần Lan N, cháu bị bệnh thận từ năm 2019 cho đến nay, anh Th là người trực tiếp đưa cháu đi điều trị tại nhiều cơ sở y tế trên toàn quốc, hiện nay bệnh của cháu đã thuyên giảm, sức khỏe ổn định. Bên cạnh đó, anh Th tạo mọi điều kiện để chị T thăm nom con chung, vì các cháu cũng cần tình thương của mẹ, nhưng chị T không thăm nom các cháu (trong 3 năm, thăm các cháu 2 lần). Đối với ý kiến của chị T cho rằng anh Th cản trở việc thăm nom con chung là không đúng.

Hiện nay, anh Th có công việc, nguồn thu nhập và nơi ở ổn định, mức thu nhập từ công việc sửa chữa máy ảnh, máy camera,... hàng tháng trên 15.000.000 đồng, có cửa hàng riêng tại số đường T, thành phố B; ngoài ra, anh Th còn sở hữu nhà đất tại thôn B, xã C, thành phố B, hiện anh Th và 02 cháu cùng sinh sống tại các địa chỉ nêu trên. Anh Th không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các đương sự đã được tiếp cận đối với toàn bộ tài liệu, chứng cứ mà các bên giao nộp bổ sung sau phiên tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn cho rằng bệnh của cháu N phát sinh trong thời gian cháu được anh Th nuôi dưỡng; nơi làm việc của anh Th tại số đường T đồng thời là nơi cư trú của cháu nên không đảm bảo điều kiện về sinh hoạt, vui chơi; thời gian cháu N điều trị bệnh tại Bệnh viện vùng T, chị T là người trực tiếp chăm sóc từ ngày 21/9/2020 đến ngày 02/10/2020, có xác nhận của Bệnh viện và người làm chứng nên ý kiến của anh Th cho rằng chị T không thăm nom con chung là không đúng; để đảm bảo điều kiện chăm sóc, chữa bệnh cho cháu N vì cháu N là cháu gái cần sự chăm sóc của người mẹ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao cháu N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Bị đơn không đồng ý với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, bệnh của cháu N phát sinh trước thời điểm ly hôn, sau khi khám chữa tại nhiều cơ sở y tế mới kết luận được bệnh và điều trị; căn nhà của anh Th tại

đường T có khu vực làm việc riêng, tách biệt hoàn toàn với không gian sinh hoạt và vui chơi của các cháu; anh đảm bảo các điều kiện vệ sinh nên bệnh của cháu N đã thuyên giảm, sức khỏe của cháu ổn định hơn trước.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 và 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để xác định sau khi ly hôn anh Trần Quốc Th thực hiện đúng nghĩa vụ chăm sóc cháu Trần Lan N; nguyên đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng hoặc có hành vi cản trở việc thăm nom con chung; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về “*Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhận thấy:

Sau khi chị T và anh Th ly hôn, anh Trần Quốc Th là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Lan N cho đến nay. Tại Biên bản hòa giải ngày 04/7/2022 (bút lục 48, 49) và Biên bản làm việc cùng ngày (bút lục 50), chị T thừa nhận sau khi ly hôn anh Th đảm bảo điều kiện chăm sóc và điều trị bệnh cho cháu Trần Lan N, đến nay bệnh của cháu đã thuyên giảm, sức khỏe tốt hơn; lời trình bày của chị T phù hợp với nội dung văn bản xác nhận của UBND phường C ngày 05/8/2022, cụ thể: “*Ông Trần Quốc Th có công việc ổn định, nuôi dưỡng, chăm sóc các con đảm bảo điều kiện chỗ ăn, ở, các cháu được đến trường, sinh hoạt phát triển thể chất như bao trẻ em cùng trang lứa*”.

Hội đồng xét xử xét thấy, đối với hình ảnh chụp một số vật dụng trong nhà anh Th, file ghi âm giọng nói của cháu N (cháu nói: “*Con muốn ở với mẹ*”) mà nguyên đơn giao nộp chưa đủ cơ sở để xác định anh Trần Quốc Th nuôi dưỡng con không đảm bảo vệ sinh; ngoài ra, việc quyết định người có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em phải xem xét toàn diện các yếu tố để bảo vệ quyền lợi của các cháu, ngoài nguyện vọng của trẻ còn phải xem xét điều kiện công việc, nơi cư trú, tình thương và sự quan tâm đối với trẻ; cháu Trần Lan N hiện chưa đủ 7 tuổi nên chưa cần thiết xem xét đến nguyện vọng của cháu muốn ở với ai là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con nhưng

không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ. Bên cạnh đó, trong thời gian anh Th nuôi dưỡng, bệnh của cháu Trần Lan N đã thuyên giảm và sức khỏe ổn định hơn trước, để đảm bảo việc điều trị bệnh cho cháu N không bị gián đoạn, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Bích T là phù hợp.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Võ Thị Bích T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Bích T, về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu Trần Lan N, sinh ngày 05/6/2016.

2. Về án phí: Nguyên đơn chị Võ Thị Bích T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2021/0019601 ngày 07/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp BMT;
- Chi cục THADS Tp B;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng